

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2022

1. NGÀNH TUYỂN SINH

STT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ chức học tập
1	Quản trị kinh doanh (QTKD)	8340101	35	Có 2 hình thức tùy học viên lựa chọn: + Học tập vào các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 + Học tập: Thứ 6, thứ 7 và chủ nhật - Chương trình 60 tín chỉ. - Tiến độ: 24 tháng (4 học kỳ chính), đã bao gồm luận văn tốt nghiệp.
2	Luật kinh tế (LKT)	8380107	45	
3	Dược lý & Dược lâm sàng (DUOC)	8720205	50	

2. ĐỐI TƯỢNG & ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp các ngành phù hợp theo bản ghi điểm đại học (*Phụ lục 1: Các học phần nền tảng và cần bổ sung của ngành tuyển sinh*).
- Có năng lực ngoại ngữ¹ từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương (*Phụ lục 2: Bảng quy đổi tương đương cấp độ ngoại ngữ*) hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc học tập toàn bộ bằng tiếng nước ngoài.
- Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc tương đương trở lên) có điểm trung bình tích lũy (*đã bao gồm các học phần nền tảng*) từ loại khá trở lên được đăng ký học trước các học phần trình độ thạc sĩ nhằm tích lũy năng lực chuyên môn.

3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:

- Xét tuyển sinh theo kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương.

STT	Ngành	Xét tuyển theo điểm	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
1	QTKD	<i>Kinh tế học + Quản trị học + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	Thí sinh đạt ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên (<i>Trường tổ chức đánh giá theo mục 2b</i>)	
2	LKT	<i>Lý luận chung về NN&PL + Luật thương mại + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>		
3	DL&DLS	<i>Dược lý + Dược lâm sàng + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>		

- Có xét công nhận tương đương kiến thức đã học với học phần xét tuyển.
- Thí sinh đăng ký học **chuyển đổi kiến thức** cần liên hệ sớm để được hướng dẫn chi tiết.

¹ Văn bằng, chứng chỉ tương đương theo điều 3 của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021

4. Hình thức đào tạo:

- Đào tạo theo hình thức chính quy. Có 2 phương án cho học viên lựa chọn
- + Học tập vào các ngày thứ 2 đến thứ 6
 - + Học tập vào các ngày thứ 6, thứ 7 và chủ nhật

5. HỒ SƠ, LỆ PHÍ, HỌC PHÍ:

5.1. Hồ sơ tuyển sinh và học tập:

Tự in file tải từ website www.nctu.edu.vn. Không hoàn trả hồ sơ và lệ phí đã nộp.

Thực hiện theo mẫu hồ sơ. Bản photo cần có chứng thực sao y.

- Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh.
- Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân;
- Bằng tốt nghiệp và bảng điểm quá trình học đại học;
- Bảng điểm bổ sung kiến thức (nếu có);
- Giấy xác nhận tương đương văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)

5.2. Lệ phí hồ sơ, ôn tập, dự thi và học bổ sung kiến thức:

- Lệ phí tiếp nhận, xét tuyển sinh: 500.000 (năm trăm ngàn) VNĐ/bộ hồ sơ
- Hỗ trợ ôn tập và dự đánh giá trình độ tiếng Anh: 500.000 (năm trăm ngàn) VNĐ/bộ hồ sơ.
- Học bổ sung kiến thức: 700.000 (bảy trăm ngàn) VNĐ/học phần (tương đương 2 tín chỉ)

5.3. Học phí:

- Ngành QTKD: 16.500.000 (Mười sáu triệu năm trăm) VNĐ/học kỳ
- Ngành Luật kinh tế: 16.500.000 (Mười sáu triệu năm trăm) VNĐ/học kỳ
- Ngành Dược lý & Dược lâm sàng: 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) VNĐ/học kỳ

6. THỜI GIAN DỰ KIẾN:

- Tiếp nhận hồ sơ đến **chủ nhật, ngày 03/4/2022**
- Học bổ sung kiến thức ngành từ thứ bảy, ngày 09/4/2022 (hồ sơ riêng)
- Ôn tập và đánh giá năng lực ngoại ngữ dự kiến tháng 5/2022 (có thông báo cụ thể sau).

7. ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI:

Khoa Đào tạo thường xuyên – Phòng D1.03 – Trường ĐH Nam Cần Thơ, số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: **(02923)79.88.79 – 0963.026.397 – 0906.44.11.55**

Email: daotaothuongxuyen@nctu.edu.vn - Website: www.nctu.edu.vn

Nơi nhận:

- HĐT (để báo cáo);
- Website NCT, truyền thông công cộng: thông tin.
- Các đơn vị thuộc Trường: T/hiện
- Lưu: TC-HC, K.SDH

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Văn Quang

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN SINH CAO HỌC

MÃ HỒ SƠ

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh cao học – Trường ĐH Nam Cần Thơ

Ngành đăng ký: Mã ngành:

Họ và Tên: Giới tính:

Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh:

Số CMND/Căn cước: Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại liên lạc:/Zalo:

Email cá nhân²:

Địa chỉ liên lạc gửi thư qua bưu điện:

• Tốt nghiệp đại học ngành: Năm:

• Chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có – thuộc lĩnh vực) tại
Trường: Số chứng chỉ: ngày cấp:

• Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ: Điểm (cấp độ):

Đăng ký: - Kiểm tra ngoại ngữ - Miễn kiểm tra ngoại ngữ

Tôi xin cam đoan những khai báo trên là đúng sự thật.

Hồ sơ gồm có (photo có chứng thực sao y)

Cần Thơ, ngày tháng năm 20...

1. Bằng TN đại học và bảng điểm:

2. CMND/CCCD:

3. Chứng chỉ:

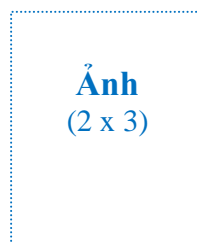
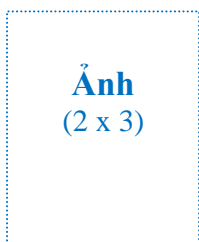
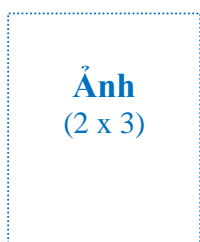
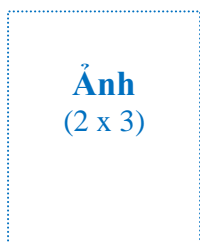
4. Khác:

Thí sinh đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN DÁN ẢNH THÍ SINH

(4 ảnh (2x3) cm dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)



² Mục này là **bắt buộc**, Nhà trường trao đổi thông tin với thí sinh và là tài khoản đăng nhập hệ thống học tập.

MÃ HỒ SƠ

**BIÊN NHẬN HỒ SƠ
TUYỂN SINH CAO HỌC³**

- Họ và tên:Giới tính:
.....Ngày sinh: .../.../..... Nơi sinh:
- Số CMND/Căn cước:Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngành dự tuyển: Đăng ký dự tuyển tháng/năm:/...

HỒ SƠ GỒM⁴ (các bản photo cần chứng thực sao y)

- Phiếu đăng ký dự tuyển cao học: bản vàảnh
 - Bằng tốt nghiệp Đại học và bảng điểm toàn khóa:bản.
 - CMND/CCCD: bản.
 - Chứng chỉ:
 - Giấy tờ khác gồm:
 - Đăng ký kiểm tra ngoại ngữ - Miễn kiểm tra ngoại ngữ
- Tổng cộng đã nhận: loại, tờ.
Nhà trường gửi email đến thí sinh: Tài liệu hướng dẫn ôn tập, dự đánh giá năng lực ngoại ngữ và các thông báo khác.
Thí sinh cần trình phiếu này và biên lai thu lệ phí khi giao dịch với Trường.

Các khoản tài chính thu

- Lệ phí xét tuyển:
- Lệ phí đánh giá ngoại ngữ:
- Học bổ sung kiến thức:
-

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm
Cán bộ điểm tiếp nhận hồ sơ

Xác nhận các khoản lệ phí:

(thí sinh cần lưu giữ chứng từ tài chính đính kèm
phiếu này)

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm
Cán bộ thu ngân

Chi tiết liên hệ: Khoa Đào tạo thường xuyên
– Phòng D1.03 – Khối D - Trường Đại học
Nam Cần Thơ, số 168, đường Nguyễn Văn
Cừ (nối dài), P. An Bình, Q. Ninh Kiều,
TP.Cần Thơ.

Điện thoại: (02923)79.88.79
email: daotaothuongxuyen@nctu.edu.vn
Website: www.nctu.edu.vn

³ Hồ sơ và lệ phí đã nộp không thuộc diện hoàn trả, không có giá trị bảo lưu cho các kỳ thi khác.

⁴ Thí sinh thường xuyên kiểm tra email để nhận thông tin, thông báo của Trường.

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

MÃ HỒ SƠ

I. Thông tin cơ bản:

Họ và tên:Giới tính: Nam , Nữ

Ngày sinh:/...../.....Nơi sinh:

Số điện thoại: / /.....

Email*:Zalo:

Địa chỉ liên hệ:

Tốt nghiệp ĐH trường:Năm tốt nghiệp:.....

Ngành (*ghi trên bằng tốt nghiệp*).....

Chuyên ngành (*ghi trên bằng điểm*):

II. Thông tin đăng ký: (*Đánh dấu X vào các môn đăng ký học*)

STT	Tên môn	Số TC	Xác nhận ⁵	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
	Tổng đăng ký			

- **Hình thức học:** Các buổi tối trong tuần và ngày thứ 7 và chủ nhật
- **Tổng số môn đăng ký học:**..... Môn.
- **Tổng số tiền:**

Tp Cần Thơ, ngày tháng năm 20. . .

Hồ sơ gồm có: (*bản photocopy có kèm bản gốc để đối chiếu*)

Người đăng ký
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

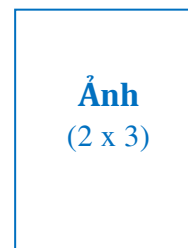
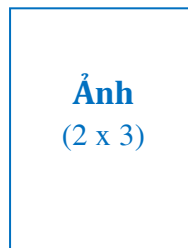
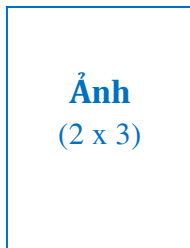
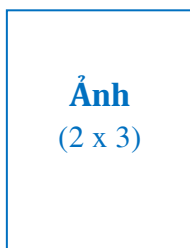
1- Bằng tốt nghiệp đại học (*hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đại học*) và bảng điểm quá trình học đại học.

3- Chứng minh thư nhân dân (*hoặc căn cước công dân*).

4- Ảnh chụp chân dung 3x4cm: 04 ảnh

PHIẾU DÁN ẢNH

(4 ảnh (2x3) cm dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)



⁵ Khoa ĐTTX xác nhận sau khi đối chiếu với bảng điểm đại học.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

PHIẾU ĐIỂM DANH VÀO LỚP BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Học viên nhận thông tin lịch học qua email đã cung cấp)

MÃ HỒ SƠ

Ảnh
(2x3) cm
đóng dấu
giáp lai

Môn học bổ sung:
.....
Phòng học:Khối nhà học:
Họ và tên:Giới tính:
Ngày sinh: ... / ... /Nơi sinh:
Số điện thoại:Email:

Tài liệu học tập được GV giới thiệu ở buổi học đầu tiên mỗi học phần.

Mỗi học phần bao gồm điểm chuyên cần (20%), điểm kiểm tra giữa kỳ (30%), điểm thi kết thúc học phần (50%). Chỉ tổ chức 1 lần thi kết thúc học phần cho mỗi môn học. Công nhận đạt học phần khi điểm đánh giá học phần đạt từ 5.0 trở lên (theo thang 10).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

PHIẾU ĐIỂM DANH VÀO LỚP BỔ SUNG KIẾN THỨC⁶

(Học viên nhận thông tin lịch học qua email đã cung cấp)

MÃ HỒ SƠ

Ảnh
(2x3) cm
Đóng dấu
giáp lai

Môn học bổ sung:
.....
Phòng học:Khối nhà học:
Họ và tên:Giới tính:
Ngày sinh: ... / ... /Nơi sinh:
Số điện thoại:Email:

Tài liệu học tập được GV giới thiệu ở buổi học đầu tiên mỗi học phần.

Mỗi môn học bao gồm điểm chuyên cần (20%), điểm kiểm tra giữa kỳ (30%), điểm thi kết thúc học phần (50%). Chỉ tổ chức 1 lần thi kết thúc học phần cho mỗi môn học. Công nhận đạt học phần khi điểm đánh giá học phần đạt từ 5.0 trở lên (theo thang 10).

Phòng Tài chính – kế hoạch (ký và ghi rõ họ tên)	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (xác nhận đã tiếp nhận đăng ký lớp BSKT)

⁶ Học viên mang theo phiếu này để được vào đúng lớp. Chỉ sử dụng cho đúng học viên và đúng ca học. Chi tiết cụ thể liên hệ Khoa ĐTTX : 02923.79.88.79 hoặc 0963.026.397.

Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2022

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ CÁC MÔN HỌC CHUYÊN ĐỔI KIẾN THỨC

(Ban hành kèm theo thông báo số 23/TBTS-ĐHNCT, ngày 22/02/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nam Cần Thơ)

a. Ngành Quản trị kinh doanh

Mã ngành	Tên khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú
734	Kinh doanh và quản lý (lĩnh vực)		
73401	(Nhóm ngành) Kinh doanh		
7340101	Quản trị kinh doanh		
7340115	Marketing	Nhóm ngành và ngành đúng - không học bổ sung kiến thức	
7340116	Bất động sản		
7340120	Kinh doanh quốc tế		
7340121	Kinh doanh thương mại		
7340122	Thương mại điện tử		
7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may		
	Tất cả các khối ngành, nhóm ngành và ngành khác. <i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét môn phải học bổ sung kiến thức</i>		<ol style="list-style-type: none"> 1. Kinh tế vi mô – 2TC 2. Kinh tế vĩ mô – 2TC 3. Quản trị học – 2TC 4. Nguyên lý thống kê – 2TC 5. Nguyên lý kế toán – 2TC

b. Ngành Luật kinh tế

Mã ngành	Tên khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú
738	Pháp luật	Lĩnh vực đúng	
73801	(Nhóm ngành) Luật	Nhóm ngành đúng - không học bổ sung kiến thức	
73404	Quản trị - Quản lý	Nhóm ngành phù hợp – Học bổ sung 03 học phần:	
73101	Kinh tế học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận NN&PL – 2TC 2. Luật dân sự – 2TC 3. Luật thương mại – 2TC 	
	Tất cả các nhóm ngành và ngành khác. <i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét môn phải học bổ sung kiến thức</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận NN&PL – 2TC 2. Luật dân sự – 2TC 3. Luật thương mại -2TC 4. Luật đất đai – 2TC 5. Luật lao động – 2TC 6. Luật doanh nghiệp – 2TC 	

C. Ngành Dược lý – Dược lâm sàng

Mã ngành	Tên khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú
772	Sức khỏe	Lĩnh vực đúng	
77202	Dược học (Nhóm ngành)	Nhóm ngành, ngành đúng – không học bổ sung kiến thức	
7720201	Dược học		
7720203	Hóa dược		
77201	Y học	Nhóm ngành cùng lĩnh vực <i>(căn cứ bảng điểm trình độ đại học) để xét môn phải học bổ sung kiến thức</i> 1. Hóa dược - 3TC 2. Dược lý - 3TC 3. Dược lâm sàng - 3TC 4. Pháp chế dược - 2TC	

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS NGUYỄN VĂN QUANG

Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2022

PHỤ LỤC 2

Bảng quy đổi tương đương cấp độ ngoại ngữ

(Ban hành kèm theo thông báo số: 23/TBTS-ĐHNCT, ngày 22/02/2022)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Văn Quang